

Số: 284/QĐ-THPTBK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BÌNH KHÁNH

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2021 – 2022 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo (đính kèm nội dung chi tiết).

Điều 2: Các tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trang web trường;
- Lưu: VT.



Ngô Tấn Hưng





QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2021 - 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 284/QĐ- THPT BK ngày 09 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường THPT Bình Khánh)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính trong trường THPT Bình Khánh.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai để người học, các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, các tổ chức có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của đơn vị phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại bản tin của trường và trên trang web tại địa chỉ <https://thptbinhkhanh.hcm.edu.vn/>

Chương II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai của đơn vị

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục.

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của Nhà trường; Chương trình giáo dục mà đơn vị đang thực hiện; Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục; Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; Khả năng học tập tiếp tục của học sinh (thực hiện theo Biểu mẫu 09).

b) Công khai thông tin giáo dục thực tế.

Số học sinh được đánh giá xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng; số học sinh nam/ số học sinh nữ; số học sinh dân tộc thiểu số theo từng khối lớp (thực hiện theo Biểu mẫu 10).

c) *Kế hoạch xây dựng đơn vị đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.*

Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) *Kiểm định cơ sở giáo dục:*

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) *Công khai thông tin cơ sở vật chất.*

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng tính bình quân trên một học sinh; Số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (thực hiện theo Biểu mẫu 11).

b) *Công khai thông tin đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.*

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo; Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; Hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo (thực hiện theo Biểu mẫu 12).

3. Công khai thu chi tài chính:

a) *Tình hình tài chính của đơn vị:*

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

b) *Học phí và các khoản thu khác từ người học:*

Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

c) *Các khoản chi theo từng năm học:*

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

d) Kết quả kiểm toán (nếu có):

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

a) Đối với công tác tuyển sinh:

Nhà trường thông báo kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, hồ sơ tuyển sinh lớp 10 hàng năm trên Đài phát thanh xã Bình Khánh, gửi thông báo bằng văn bản đến trường THCS trên địa bàn tuyển sinh của trường, công khai trên trang web trường và niêm yết tại bản tin của trường trước ngày thực hiện quy trình tuyển sinh 05 ngày.

b) Đối với cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

Công khai tại bản tin của trường, trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học hoặc khi có thông tin thay đổi mới.

Niem yết công khai tại đơn vị đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Thông báo công khai trong các cuộc họp Cha mẹ học sinh, họp Hội đồng sư phạm.

c) Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Thông báo trong cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp Hội Cha mẹ học sinh, niêm yết tại bản tin Nhà trường vào đầu năm học và trên trang thông tin điện tử của trường.

d) Tình hình tài chính của đơn vị:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của nhà trường

1. Hiệu Trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Sở Giáo dục và Đào tạo trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Ban Thanh tra Nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý cấp trên.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Ban Thanh tra Nhân dân và các cơ quan quản lý cấp trên bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại bản tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ <https://thptbinhkhanh.hcm.edu.vn/>

Trên đây là Quy chế thực hiện công khai của Trường THPT Bình Khánh.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Biểu mẫu 09
THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Biểu mẫu 10
THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông
Năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)				
II	Số học sinh chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)				
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Cấp tỉnh/thành phố				
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ				
X	Số học sinh dân tộc thiểu số				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Biểu mẫu 11
THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố		-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn		-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học		-
8	Bình quân học sinh/lớp		-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)		
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)		
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp...		
2	Khối lớp...		
3	Khối lớp...		
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		-
5			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
..			

X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo hông tư số 12/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
XIII	Kết nối internet (ADSL)		
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của trường		
XV	Tường rào xây		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Biểu mẫu 12
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của
trường trung học phổ thông, năm học 2021 – 2022

Trường trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022															
STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên															
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán														
2	Lý														
3	Hóa														
	...														
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng														
2	Phó hiệu trưởng														
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán														
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Nhân viên khác														

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

